

*
Số 104 -BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 14-CT/TU ngày 15/11/2007 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”

Căn cứ Công văn số 321-CV/BDVTU ngày 10/3/2017 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 14-CT/TU ngày 15/11/2007 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Huyện ủy Hón Quản báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 14-CT/TU ngày 15/11/2007 của Tỉnh ủy

I. Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

Sau khi huyện Hón Quản được tái lập theo Nghị quyết số 35-NQ/CP của Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2009; các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 14-CT/TU ngày 15/11/2007 của Tỉnh ủy, tạo ra sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, đảng viên, hội viên phụ nữ và các tầng lớp nhân dân. Sau khi Ban Bí thư ban hành Kết luận số 55-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW; Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 27/5/2013 về triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TW; Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 11/6/2013 chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trong các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở.

Sau hơn 07 năm thực hiện, các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Tổ chức quán triệt tuyên truyền Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình rộng khắp đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần thay đổi,

nâng cao nhận thức đối với vị trí, vai trò công tác phụ nữ và bình đẳng giới trong hệ thống Hội Phụ nữ huyện nói riêng, trong hệ thống chính trị nói chung.

II. Kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết (giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2017)

1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới:

Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Các cấp, các ngành đẩy mạnh việc tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật bình đẳng giới, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ và công tác phụ nữ trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các cuộc họp, các lớp tập huấn và triển khai sâu rộng đến các tổ chức đảng và đảng viên; lồng ghép vấn đề giới, bình đẳng giới trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị, xã hội, trong gia đình và trong chính bản thân người phụ nữ về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực trong gia đình có hiệu lực thi hành đã góp phần rất lớn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thông qua các buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể như: MTTQ, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Liên đoàn lao động,... lồng ghép tuyên truyền các kiến thức về giới, bình đẳng giới, các chủ trương, chính sách của Đảng đối với phụ nữ và công tác phụ nữ sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và nhân dân để mọi người nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của phụ nữ, xóa bỏ định kiến giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phụ nữ được chủ động tham gia học tập, lao động, sáng tạo, nâng cao năng lực và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Qua triển khai học tập, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phụ nữ, có sự nhìn nhận tích cực hơn về vai trò, vị trí của phụ nữ và công tác phụ nữ, tạo điều kiện thuận lợi để phong trào phụ nữ ngày càng phát triển; quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ nữ; tạo điều kiện để phụ nữ có thêm cơ hội phát huy năng lực, tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, vị thế trong gia đình và ngoài xã hội được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện.

2. Xây dựng và thực hiện luật pháp, các chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ:

2.1. Hỗ trợ phụ nữ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tiếp cận khoa học – công nghệ:

Các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ. Hàng năm, ở mỗi cấp, mỗi ngành đều cử cán bộ nữ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận

chính trị để từng bước đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, trong đó có cán bộ nữ trẻ, cán bộ nữ là dân tộc thiểu số. Từ 2009 đến nay, huyện đã cử 09 cán bộ lãnh đạo nữ học lớp cao cấp lý luận chính trị, mở 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện có 37/159 cán bộ nữ học. Ngoài ra, cán bộ nữ chưa đạt chuẩn cũng được tạo điều kiện tự sắp xếp thời gian, công việc để đăng ký học các lớp trung cấp, đại học hệ vừa làm vừa học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ban chỉ đạo xóa mù chữ - phổ cập giáo dục của huyện, xã tích cực vận động phụ nữ, trẻ em gái tham gia các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái biết chữ ngày một tăng lên với tổng số 52 lớp 866 em (trong đó trẻ em gái và phụ nữ là 445). Đến nay 13/13 xã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Triển khai xây dựng các nguồn quỹ như quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ khuyến học khuyến tài, quỹ tiếp bước cho em đến trường và các hoạt động như vận động giúp tiền, sách vở, bút mực, quần áo, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp dài hạn cho phụ nữ, trẻ em gái nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến lớp, đặc biệt chú trọng phụ nữ, trẻ em gái thuộc vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc; triển khai thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách; gia đình có công với cách mạng. Ngoài ra, các hộ phụ nữ nghèo, phụ nữ nghèo làm chủ hộ có con em đang theo học tại các trường đại học được tiếp cận vay vốn học sinh, sinh viên từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Huyện Hớn Quản có hơn 80% lao động nữ làm nông nghiệp, để phụ nữ được tiếp cận các kiến thức về khoa học kỹ thuật, Huyện ủy chỉ đạo các hội đoàn thể phối hợp với trung tâm khuyến nông, trạm bảo vệ thực vật, trung tâm dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức mở được 92 lớp khai thác, chăm sóc cao su và trồng nấm cho 1.559 học viên (961 nữ; dân tộc 611; tôn giáo 524, phụ nữ nghèo 161). Sau khi học xong tỷ lệ học viên được giới thiệu việc làm trong các nông trường cao su Nhà nước, tư nhân, nhà máy, xí nghiệp trong và ngoài huyện 1.538 người.

2.2. Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa:

Thông qua các cấp Hội LHPN, nhiều chính sách, chủ trương khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, ưu tiên đối tượng phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số như: thành lập các tổ nhóm xoay vòng vốn (không tính lãi, lãi suất thấp), vốn tín dụng tiết kiệm, mô hình tiết kiệm nuôi heo đất, hũ gạo tình thương,... Những hoạt động đó, đã góp phần hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nghèo, khó khăn phát triển kinh tế, nâng cao mức sống, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, giúp phụ nữ bình đẳng hơn trong xã hội. Trong 07 năm qua, trên 12.000 hội viên phụ nữ được tiếp cận các nguồn vốn vay (Trong đó có 92,6% phụ nữ nghèo làm chủ hộ được Hội giúp), chị em cùng với gia đình mạnh dạn đầu tư vốn, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào chăn nuôi trồng trọt, tăng thu nhập cho gia đình mang lại hiệu quả kinh tế cao. Qua hoạt động tín dụng của tổ chức Hội, đã góp phần cùng với địa phương giảm được 1.647 hộ nghèo.

2.3. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em gái:

Công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em luôn được quan tâm, các chương trình y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ. Đến năm 2016, toàn huyện có 105 giường bệnh; 111 y tế ấp, sóc; số Trạm y tế có bác sĩ là 8/13 trạm đạt tỷ lệ 61,54% (mục tiêu phấn đấu hết năm 2017 đạt 76,92%); số bác sĩ/vạn dân 3,05%; hoạt động của mạng lưới y tế ấp, sóc, của đội ngũ cán bộ nữ hộ sinh tiếp tục được duy trì; tạo điều kiện cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận nhiều hơn với các dịch vụ y tế. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhận thức của phụ nữ trong việc chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ phụ nữ được tiếp cận dịch vụ y tế đạt 100%, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản được tiếp cận các gói dịch vụ tránh thai hiện đại có trên 65 ngàn lượt, phụ nữ có thai được tiêm đủ VAT đạt 100%.

Các cấp hội phụ nữ tham gia đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo các luật như luật bình đẳng giới, luật phòng chống bạo lực gia đình,...; đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Vai trò của tổ chức Hội phụ nữ trong các cơ quan, tổ chức như HĐND, các Ban chỉ đạo, Ban hòa giải cơ sở được phát huy. Qua đó, các cấp Hội thực hiện được quyền giám sát, phản biện đối với tổ chức đảng, chính quyền, các ngành chức năng trong việc thực hiện pháp luật, thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới, khẳng định vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới:

Công tác giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới được chú trọng. Các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, Hội phụ nữ tập trung giám sát về bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, giám sát việc vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội trong các khâu được ủy thác qua Hội và trong việc xét đối tượng được vay vốn, cho đến tháng 3/2017 số dư nợ Ngân hàng chính sách xã hội ủy thác qua Hội LHPN là gần 56,2 tỷ đồng cho 2.767 hộ phụ nữ vay; tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng theo tinh thần Nghị định 19/2003/NĐ-CP của Chính phủ “Về quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc đảm bảo cho các cấp Hội LHPN tham gia quản lý nhà nước”.

3. Tổ chức lãnh đạo, xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, xây dựng người phụ nữ “Có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu”:

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam; nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình thông qua tổ chức các hoạt động như: Phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, các câu lạc bộ “gia đình hạnh phúc”, “phụ nữ không sinh con thứ 3”, “gia đình 5 không 3 sạch”, “Phòng

chống tệ nạn xã hội”, “phòng chống bạo lực gia đình”, “giúp nhau làm kinh tế”, ... gắn với thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,... Qua đó, vận động các tầng lớp phụ nữ tích cực đấu tranh xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, phòng chống các tệ nạn xã hội, mại dâm, ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em, bạo lực gia đình; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng người phụ nữ Việt Nam “Có lòng yêu nước, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu”.

Hội đã chủ động trong công tác phối hợp các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động bổ ích, lành mạnh cho cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia, cụ thể như: Phối hợp với Phòng Tư pháp tuyên truyền 13/13 cơ sở Hội về Luật HNGĐ, Luật đất đai, tổ chức nhiều hoạt động Hội thi Chi hội trưởng phụ nữ cơ sở giỏi; phối hợp với Ban an toàn giao thông tổ chức Hội thi “Phụ nữ với an toàn giao thông”; Phối hợp Liên đoàn lao động huyện tổ chức hội thi “Duyên dáng phụ nữ Hón Quản”, nói chuyện chuyên đề “Vai trò phụ nữ trong cuộc sống hiện đại”; phối hợp Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số KHHGD tổ chức nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản và chăm sóc trẻ em; tham mưu Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về Luật bình đẳng giới, phẩm chất người phụ nữ trong thời kỳ đổi mới; tổ chức tập huấn cho gần 200 nữ ứng cử viên lần đầu ứng cử HĐND các cấp; tham mưu UBND huyện tổ chức hội thi “Phụ nữ tìm hiểu Luật bầu cử”; phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Ngân hàng CSXH huyện mở các tập huấn nghiệp vụ công tác Hội cho 100% cán bộ chi, tổ phụ nữ, chủ tịch, phó chủ tịch Hội phụ nữ.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo quản lý nữ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ được cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm, tạo sự chuyển biến tích cực về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm với công việc. Nhiều cán bộ nữ trưởng thành, được tin nhiệm đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo chủ chốt. Tỷ lệ cán bộ nữ ở các cấp được tăng lên đáng kể, nhiều phụ nữ ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trong hơn 07 năm qua (từ ngày 01/11/2009 đến nay) toàn huyện đã kết nạp được 147 đảng viên là nữ, nâng tổng số đảng viên nữ toàn huyện là 523/2.058 đảng viên, chiếm 25,41% tổng số đảng viên toàn huyện; tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND các cấp tăng lên ở cả 2 cấp huyện và xã so với trước khi có Nghị quyết 11 của Bộ chính trị; vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội ngày càng được nâng lên, tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020 chiếm tỷ lệ 16,27%; cấp xã đạt 23,51%. Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2016-2021 chiếm tỷ lệ 31,25% và nữ đại biểu HĐND cấp xã chiếm tỷ lệ 27,34%.

Trong 07 năm qua, đã có 60 cán bộ nữ được cử đi học các lớp trung cấp,

đại học tại chức, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và cao cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ nữ được bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị giữ chức vụ cấp Trưởng, Phó các phòng ban ngành, đoàn thể huyện là 13 đồng chí. Hội phụ nữ huyện đã chủ động phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị mở 06 lớp tập huấn triển khai Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính Trị, có 998 cán bộ hội tham gia, tổ chức triển khai Nghị quyết được 362 cuộc với 19.548 lượt cán bộ, hội viên và quần chúng phụ nữ tham dự. Ngoài ra, hàng năm Ban Thường vụ Huyện ủy giao Trung tâm bồi dưỡng chính trị lồng ghép đưa nội dung Nghị quyết 11-NQ/TW, chương trình tập huấn giới và bình đẳng giới vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp cho cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên, có 1.622 đồng chí và 998 cán bộ tham gia học tập, góp phần nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn huyện.

5. Xây dựng củng cố Hội LHPN, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp thực sự vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ:

Các cấp ủy đảng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cấp Hội LHPN; phân công cấp ủy phụ trách các cấp Hội phụ nữ. Hội LHPN, Ban VSTBPN phát huy vai trò tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến phụ nữ. Cán bộ hội được tham gia vào các ban, hội đồng, tham gia vào các lĩnh vực có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ- trẻ em, từ đó thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ, tổ chức nhiều hoạt động nâng cao trình độ, năng lực của phụ nữ.

Hội LHPN các cấp phát huy tính năng động, sáng tạo, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các loại hình tập hợp phụ nữ, xây dựng nhiều mô hình thiết thực, cụ thể, phù hợp yêu cầu thực tế tại địa phương được cấp ủy cũng như Hội cấp trên đánh giá cao. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp vận động quần chúng nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ hội, để chị em có đủ trình độ, chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng tuyên truyền vận động quần chúng phụ nữ vào Hội. Chất lượng tổ chức Hội ngày càng được nâng lên, Hội LHPN huyện nhiều năm liền được Hội LHPN tỉnh xếp loại xuất sắc, được Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng bằng khen, 100% cơ sở Hội đạt xuất sắc, vững mạnh, không còn cơ sở trung bình, gần 60 chi được trao tặng kỷ niệm chương “*Vì sự phát triển của phụ nữ*”. Công tác tập hợp, phát triển hội viên phụ nữ được thực hiện có hiệu quả, đến nay tổng số hội viên toàn huyện là 19.413 hội viên, tỷ lệ thu hút hội viên vào hội so với quần chúng phụ nữ đạt 85,42%. Hội phụ nữ đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho chị em phụ nữ trong giảm nghèo, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, nâng cao nhận thức, trình độ năng lực mọi mặt của phụ nữ, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ, về bình đẳng giới.

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ được củng cố, kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã, từng bước đi vào hoạt động ổn định, tổ chức hỗ trợ nhiều hoạt động liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ. Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2015 - 2020, đề ra các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các quyền cơ bản của phụ nữ trong mọi lĩnh vực đời sống, chính trị, văn hóa, xã hội; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong xã hội; thực hiện nam nữ bình đẳng, tạo điều kiện để phụ nữ có sức khỏe, tri thức, năng động, sáng tạo, có những đóng góp xứng đáng vào sự phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng của huyện.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

Qua hơn 07 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 14-CT/TU của Tỉnh ủy, công tác phụ nữ đã đạt được những kết quả tích cực, nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới của các cấp, các ban ngành có sự chuyển biến tích cực, bước đầu lồng ghép yếu tố giới vào chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương, đơn vị. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ nữ được quan tâm hơn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; địa vị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp của phụ nữ được nâng lên, phụ nữ tham gia đóng góp ngày càng nhiều trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng- an ninh ở địa phương.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cấp Hội phụ nữ đã quan tâm xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trên các lĩnh vực: lao động việc làm, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ phát triển kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống.

2. Hạn chế:

- Nội dung chương trình hành động của một số đơn vị, cơ sở chưa sát với điều kiện, tình hình ở mỗi địa phương, thiếu giải pháp mạnh và chưa có lộ trình để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ nữ có nơi chưa thực sự được chú trọng.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra chưa đạt hiệu quả; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý còn hạn chế; công tác phát triển đảng viên nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc thu hút quần chúng phụ nữ vào công tác hội gặp nhiều khó khăn; vai trò của các cấp hội, của hội viên nhất là hội viên nông cổ trong việc vận động, phối hợp giải quyết các vấn đề bức xúc, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến phụ nữ còn hạn chế.

3. Nguyên nhân:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đặc biệt là người đứng đầu về công tác phụ nữ, về bình đẳng giới chưa đầy đủ; thiếu quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương của Đảng; chính sách pháp

luật của Nhà nước về công tác phụ nữ.

- Nhận thức của một bộ phận phụ nữ, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế; một bộ phận chị em phụ nữ, nhất là phụ nữ khu vực nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, còn tự ti, an phận, chưa chủ động vươn lên hoàn thiện bản thân.

- Do điều kiện sống của một bộ phận phụ nữ nông thôn còn thấp, công việc bấp bênh, thu nhập không ổn định, phải đi làm ăn xa. Hội LHPN, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ chưa gắn kết, phối hợp tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền về công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ, về bình đẳng giới và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết đến năm 2020

I. Mục tiêu

1. Cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng đạt từ 25% trở lên.
2. Tỷ lệ nữ tham gia HĐND đạt từ 35% trở lên.
3. Đối với các cơ quan có tỷ lệ cán bộ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết phải có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.
4. Cơ quan lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, có tỷ lệ nữ phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư; Chương trình hành động số 14-CT/TU và Kế hoạch số 119-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 107-KH/HU của Huyện ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trong các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở.

2. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác phụ nữ và bình đẳng giới, trong đó:

- Tập trung triển khai thực hiện tốt luật bình đẳng giới; bảo đảm quyền lợi chính đáng của phụ nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực: lao động việc làm, giáo dục, đào tạo dạy nghề, hôn nhân gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ và trẻ em,...

- Cần có các chính sách cụ thể nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ như: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tiếp cận khoa học công nghệ; đào tạo nghề; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ lập nghiệp phát triển kinh tế; chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn; chính sách hỗ trợ cho các lao động nữ làm việc tại các

trang trại, xí nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn,...

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, các chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới. Phát huy vai trò của HĐND, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, đặc biệt là của Hội phụ nữ, LĐLĐ, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong thực hiện các nhiệm vụ trên.

3. Xây dựng gia đình “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, xây dựng người phụ nữ Việt Nam “Có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu”.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với gia đình, xã hội cho hội viên phụ nữ; phối hợp đấu tranh xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, phòng chống tệ nạn mại dâm, dâm ô trẻ em, bạo lực gia đình,...

- Xây dựng gia đình đạt các tiêu chí trong các phong trào do Hội LHPN phát động gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo quản lý nữ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Trong công tác cán bộ, các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể chú trọng tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu theo quy định.

- Phân đấu đến năm 2020 thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 107-KH/HU của Huyện ủy: cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng huyện, xã đạt từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia HĐND huyện, xã đạt từ 35% trở lên. Đối với các cơ quan có tỷ lệ cán bộ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết phải có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

5. Kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội LHPN, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp; đảm bảo vai trò tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về thực hiện chủ trương, chính sách liên quan đến công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Huyện ủy Hớn Quản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy;
- Ban Dân vận tỉnh ủy;
- Hội LHPN tỉnh;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Các đ/c UVTV Huyện ủy;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ sở Đảng trực thuộc;
- Đăng Website HU;
- VPHU (Lưu).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thị Kim Ngọc

